TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày: 19 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Khánh Thành

2. Bà Nguyễn Thị Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST - HS, ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn Đ,** sinh ngày 28/7/1986.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm B, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Phan Văn B, sinh năm 1952 và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1952.

Cùng trú tại: xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Đoàn Thị L, sinh năm: 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ , phường P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Phan Ngọc V, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm P, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 15/12/2019, tổ công tác của Công an huyện Đại Từ thi hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Phương N (sinh năm 1986 ĐKHKTT: xóm B, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) tại Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện tại phòng trọ của Nguyễn Phương N có 03 người đàn ông là Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990, trú tại tổ , phường P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Phan Ngọc V, sinh năm 1978, trú tại: xóm P, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và Phan Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại xóm B, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đ tự khai nhận đang tàng trữ ma túy và tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc 01 túi nilon bên trong có 01 viên nén màu xanh, lấy từ túi áo bên trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng giao nộp cho tổ công tác. Sau đó, Đ tiếp tục khai nhận khi tổ công tác đến do hoảng sợ Đ đã ném đi 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có ma túy và tự giác đưa tổ công tác đến chỗ Đ ném ma túy. Tại bồn rửa mặt trong phòng trọ tổ công tác phát hiện vỏ bao thuốc lá bên trong có 02 túi nilon, trong đó 01 túi bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 túi bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng. Đ khai nhận đó là ma túy tổng hợp, Đ cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và thu giữ niêm phong vật chứng ký hiệu D, E, F theo quy định.

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 15/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành cân toàn bộ số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ Phan Văn Đ có khối lượng là 0,148 gam (trong phong bì ký hiệu D), toàn bộ số chất rắn dạng tinh thể màu trắng khi thu giữ có lẫn viên nén màu hồng của Phan Văn Đ có khối lượng là 0,093 gam (trong bì niêm phong ký hiệu E), 02 viên nén màu hồng thu giữ của Phan Văn Điển có khối lượng là 0,211 gam (trong bì niêm phong ký hiệu E), 01 viên nén màu xanh thu giữ của Phan Văn Đ có khối lượng là 0,365 gam (trong bì niêm phong ký hiệu F), đã tiến hành lấy mẫu vật gửi giám định theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Toàn bộ số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ Phan Văn Đ là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là 0,148 gam; toàn bộ số chất rắn dạng tinh thể màu trắng khi thu giữ có lẫn viên nén màu hồng của Phan Văn Đ là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là 0,093 gam; 02 viên nén màu hồng thu giữ của Phan Văn Đ là ma túy, loại **Methamphetamine,** có khối lượng là 0,211 gam; 01 viên nén màu xanh thu giữ của Phan Văn Đ là ma túy, loại **MDMA,** có khối lượng là 0,365 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn Đ khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/12/2019, Đ đi xuống khu bến xe khách Thái Nguyên thuộc thành phố Thái Nguyên để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 04 gói ma túy (gồm 01 túi nilon bên trong có 01 viên nén màu xanh, 01 nilon túi bên trong chứa tinh thể màu trắng, 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi có chứa tinh thể

màu trắng và 01 viên nén màu hồng) với giá 1.000.000 đồng. Mua ma túy, Đ cất giấu trong người, chưa sử dụng và chơi ở thành phố Thái Nguyên. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, Đ đi xe buýt về huyện Đại Từ và đến phòng trọ của Nguyễn Phương N ở Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Đại Từ chơi, N không có ở phòng, trong phòng chỉ có T và V. Sau đó tổ công tác Công huyện Đại Từ đến khám xét phòng trọ của N đã phát hiện bắt quả tang Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của Phan Văn Đ phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định…

Vật chứng của vụ án: 04 bì niêm phong ký hiệu D1, E1, E2, F1 (bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định); 01 bì niêm phong F2 (bên trong chứa túi nilon và vỏ phong bì niêm phong D, E, F); 01 chiếc điện thoại Samsung J7, vỏ màu đen đã qua sử dụng, hiện toàn bộ số vật chứng và tài sản nêu trên đang được lưu giữ và bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSĐT ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Phan Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Phan Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 04 bì niêm phong ký hiệu D1, E1, E2, F1 (bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định); 01 bì niêm phong F2 (bên trong chứa túi nilon và vỏ phong bì niêm phong D, E, F).

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 chiếc điện thoại Samsung J7, vỏ màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn Đ khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/12/2019, Đ đi xuống khu bến xe khách Thái Nguyên thuộc thành phố Thái Nguyên để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 04 gói ma túy (gồm 01 túi nilon bên trong có 01 viên nén màu xanh, 01 nilon túi bên trong chứa tinh thể màu trắng, 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi có chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng) với giá 1.000.000 đồng. Mua ma túy, Điển cất giấu trong người, chưa sử dụng và chơi ở thành phố Thái Nguyên. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, Đ đi xe buýt về huyện Đại Từ và đến phòng trọ của Nguyễn Phương N ở Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Đại Từ chơi nhưng N không có ở phòng, trong phòng chỉ có T và V. Đ đang chơi tại phòng trọ Tổ công tác Công huyện Đại Từ đến khám xét phòng trọ của N đã phát hiện bắt quả tang Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Số ma túy Đ tàng trữ loại **Methamphetamine**, có khối lượng là 0,452 gam và ma túy, loại **MDMA,** có khối lượng là 0,365 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong - xác định khối lượng, kết luận giám định...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, tại phòng trọ của Nguyễn Phương N ở Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Phan Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại **Methamphetamine**, có khối lượng là 0,452 gam và ma túy, loại **MDMA,** có khối lượng là 0,365 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi trên của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng... của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khỏe của con người mà còn ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ

nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tình tiết tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động nhưng bị cáo không phát huy được bản chất sẵn có của người lao động để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, bị cáo là người nghiện ma túy trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Vật chứng: 04 bì niêm phong ký hiệu D1, E1, E2, F1 (bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định); 01 bì niêm phong F2 (bên trong chứa túi nilon và vỏ phong bì niêm phong D, E, F) cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại Samsung J7, vỏ màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo trong quá trình bắt giữ cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về nguồn gốc số ma túy MDMA và Methamphetaminie bị thu giữ, Đ khai đã mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra do không xác định được lai lịch, địa chỉ, tên, tuổi của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Phan Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2019. Quyết định tạm giam bị cáo Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 bì niêm phong ký hiệu D1, E1, E2, F1 (bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định); 01 bì niêm phong F2 (bên trong chứa túi nilon và vỏ phong bì niêm phong D, E, F).

Tạm giữ 01 chiếc điện thoại Samsung J7, vỏ màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo trong quá trình bắt giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Thông báo cho UBND xã B;
- Lưu hồ sơ, VT.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO NGỌC HÀI